

## Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2021

---

### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

#### *Nông nghiệp*

*Tháng 10 năm 2021, trên địa bàn tỉnh Lào Cai sản xuất nông nghiệp đảm bảo khung thời vụ, thực hiện sản xuất theo hướng an toàn sinh học, sản xuất hữu cơ; công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, công tác quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, công tác bảo vệ, phát triển rừng được quan tâm, chỉ đạo sát sao. Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được vẫn còn có một số khó khăn: Do dịch Covid - 19 kéo dài ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất và tiêu thụ nông sản, sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản của các trang trại, hộ chăn nuôi: giá thức ăn tăng do tăng giá cước vận chuyển và khan hiếm, trong khi giá lợn hơi, giá gia cầm, giá thủy sản giảm gây thiệt hại lớn về kinh tế và ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển sản xuất của người dân,... dịch tả lợn Châu Phi; mưa lớn gây thiệt hại về tài sản và hoa màu của nhân dân. Đánh giá chung tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tháng 10 và 10 tháng năm 2021 như sau:*

Các địa phương đang tập trung chăm sóc, làm cỏ, bón phân cho cây trồng vụ mùa và chuẩn bị cho cây trồng vụ đông.

*Cây lúa:* Diện tích cấy đạt 23.930 ha, so với cùng kỳ tăng 0,05% (+11 ha). Hiện nay, lúa 1 vụ vùng cao, lúa mùa vùng thấp trà sớm thu hoạch xong, lúa mùa vùng thấp trà muộn chắc xanh - đỏ đuôi. Trong tháng thu hoạch 9.680,6 ha, lũy kế 19.082,6 ha đạt 79,74% diện tích gieo trồng.

+ *Cây ngô:* Diện tích ngô vụ mùa trồng được 23.836 ha, đạt 94,46% so với cùng kỳ; hiện nay Trà sớm: thu hoạch, trà sau: ngâm sữa. Cây ngô sinh trưởng và phát triển tốt.

*Vụ đông:* Dự kiến thực hiện 4.000 ha<sup>1</sup>; trong tháng làm đất 1.477,8 ha đạt 36,9% so với kế hoạch; trồng được 1.338,1 ha đạt 33,5% so với kế hoạch và đạt 90% so cùng kỳ. Hiện nay có 2 đơn vị thực hiện liên kết sản xuất vụ Đông tại huyện Bát Xát: Công ty Kiên Giang 12 ha khoai tây, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp 3 ha ngô ngọt.

*Cây ăn quả:* Cây chuối, tổng diện tích đạt 3.347 ha, có 215 ha được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP. Sản lượng thu hoạch đến nay 74.261,2 tấn, so với cùng kỳ tăng 5,58% (+3.926 tấn); trong đó: Lào Cai 1.097 tấn, Bát Xát 24.046 tấn, Mường Khương 38.290 tấn, Bắc Hà 340 tấn, Bảo Thắng

---

<sup>1</sup> Trong đó: Bát Xát 320 ha, Văn Bàn 1.085 ha, Bảo Yên 410 ha, Bảo Thắng 690 ha, Mường Khương 160 ha, thị xã Sa Pa 200 ha, Bắc Hà 360 ha, Si Ma Cai 500 ha và thành phố Lào Cai 275 ha.

9.288 tấn, Bảo Yên 1.200 tấn. Tình hình xuất khẩu dần ổn định, giá bán từ 2.500 - 4.000đ/kg.

**Cây chè:** Các địa phương tập trung chăm sóc và thu hoạch, sản lượng chè búp tươi lũy kế đạt 36.262,5 tấn, đạt 96,7% so kế hoạch. Trong tháng huyện Mường Khương trồng được 475 ha (467 ha chè Shan, 8 ha chè Kim Tuyên), tăng 35,7% so kế hoạch giao.

**Tình hình sâu bệnh:** Trên cây lúa, một số sâu bệnh gây hại nhẹ như bệnh khô vằn diện tích nhiễm 18 ha tại Mường Khương, Bát Xát; sâu đục thân hai chấm diện tích nhiễm 5 ha, tại Mường Khương; Ngoài ra, bệnh đốm nâu, hoa cúc, lem lép hạt, bạc lá - ĐSVK, chuột,...gây hại rải rác. Cây ngô, sâu keo mùa thu diện tích nhiễm nhẹ 1 ha tại Bát Xát. Trên các cây trồng khác, các đối tượng sâu bệnh gây hại nhẹ với mật độ và tỷ lệ hại thấp.

### **Chăn nuôi**

Dự ước đàn trâu hiện có đến tháng 10 năm 2021 là 116,47 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước giảm 4,62% (-5,64 nghìn con). Nguyên nhân đàn trâu giảm so với cùng kỳ là do hiện nay nguồn thức ăn và diện tích chăn thả bị thu hẹp, bên cạnh đó cùng với sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật nên nhân dân chủ yếu sử dụng cơ giới hóa (máy cày, máy bừa,...) vào sản xuất, nhu cầu sử dụng trâu làm sức kéo ngày càng giảm, người dân không có nhu cầu tái đàn; Đàn bò ước 21,31 nghìn con, tăng 5,16% (+1,05 nghìn con). Ước đàn lợn hiện có là 340,25 nghìn con so với cùng kỳ năm trước tăng 4,88% (+15,82 nghìn con). Toàn tỉnh có 10 cơ sở chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các huyện Bảo Thắng, Bắc Hà; 02 chuỗi sản phẩm chăn nuôi (của Công ty TNHH Anh Nguyên tại thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà và chuỗi sản xuất thịt lợn an toàn (lợn ngoại) của HTX chăn nuôi gia súc, gia cầm Quý Hiền tại xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng). Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn một số cơ sở, trang trại chăn nuôi khác đang tích cực chăn nuôi chuyển đổi sang chăn nuôi theo hướng hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học; ước đàn gia cầm là 5,91 triệu con so với cùng kỳ năm trước giảm 7,88% (-505 nghìn con); trong đó đàn gà là 5,22 triệu con đạt 90,73% (-533 nghìn con). Đàn gia cầm giảm mạnh chủ yếu do đàn gà giảm, nguyên nhân do giá gà trên thị trường tỉnh Lào Cai đã giảm sâu ở mức kỷ lục khiến nhiều hộ chăn nuôi gà trên địa bàn toàn tỉnh như ngồi trên đống lửa. Việc tái đàn vì vậy cũng khiến bà con thận trọng hơn.

**Công tác tiêm phòng:** Trong tháng, triển khai tiêm phòng được 114,56 nghìn liều vắc xin các loại, lũy kế 2.813,46 nghìn liều, đạt 93 % kế hoạch năm<sup>2</sup>;

---

<sup>2</sup> Trong đó vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò: 7,8 nghìn liều, lũy kế 167,7 nghìn liều, đạt 86% KH năm; vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 7,8 nghìn liều, lũy kế 167,7 nghìn liều, đạt 86% KH năm; vắc xin Dịch tả lợn: 15,36 nghìn liều, lũy kế 199,68 nghìn liều, đạt 78% KH năm; vắc xin Tụ huyết trùng lợn: 15,36 nghìn liều, lũy kế 199,68 nghìn liều, đạt 78% KH năm; vắc xin Cúm gia cầm: 62,42 nghìn liều, lũy kế 1.965,2 nghìn liều, đạt 96% KH năm; vắc xin Đại chó: 5,775 nghìn liều, lũy kế 79,2 nghìn liều, đạt 96% KH năm; vắc xin Viêm da nổi cục: 50 liều, lũy kế 34,303 nghìn liều.

công tác kiểm dịch lũy kế: 2.364 con gia cầm, 01 con chó; 02 con lợn; 325,4 nghìn con cá; 46 con ngựa; 01 con lạc đà; La 01 con.

*Tình hình dịch bệnh:* Trong tháng, bệnh dịch tả lợn Châu phi xảy ra tại 52 hộ/14 thôn của 04 xã thuộc huyện Bát Xát và thành phố Lào Cai, làm 327 con lợn mắc bệnh và cùng ô chuồng phải tiêu hủy (70 con lợn nái, lợn đực; 257 con lợn thịt, lợn con các loại), khối lượng tiêu hủy 11.928 kg. Lũy kế từ đầu năm đến nay dịch bệnh xảy ra tại 292 hộ, 71 thôn, bản, tổ dân phố của 28 xã, phường, thị trấn thuộc huyện Văn Bàn, Bảo Yên, Mường Khương, Bát Xát, thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai, làm 1.597 con lợn mắc bệnh và cùng ô chuồng phải tiêu hủy (262 con lợn nái, lợn đực; 1.335 con lợn thịt, lợn con các loại). Khối lượng tiêu hủy 62.283,5 kg. Tính đến nay đã có 21/28 xã dịch bệnh đã được khống chế, dập tắt và thực hiện công bố hết dịch theo quy định.

### ***Lâm nghiệp***

Các đơn vị tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tập trung chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kế hoạch bảo vệ phát triển rừng năm 2021; tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát ngăn chặn buôn bán, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và PCCCR.

*Trồng rừng tập trung:* Trong tháng đã trồng được 1.152,4 ha (gồm 28,9 ha trồng rừng TTCMĐSDR; 805,1 ha trồng rừng sản xuất, 301,4 ha trồng lại rừng, 16,9 ha trồng rừng thay thế nương rẫy), các loài cây trồng chủ yếu là Quế, Trầu, Keo, Bò đề,... Lũy kế trồng rừng 7.849,7 ha đạt 83,07% so với Kế hoạch giao<sup>3</sup> và tăng 77,62% so với cùng kỳ.

*Khai thác gỗ:* Tổng khai thác trong tháng tăng 18.693,2 m<sup>3</sup>, lũy kế 111.035 m<sup>3</sup>; trong đó khai thác chính: 80.878 m<sup>3</sup>; khai thác cây phân tán: 30.157 m<sup>3</sup>. Khai thác lâm sản ngoài gỗ: Lũy kế khai thác: 50.583 tấn cành lá quế và 3.988 tấn vỏ quế. Chế biến lâm sản: Sản phẩm từ ván bóc: trong tháng tăng 7.120 m<sup>3</sup>, lũy kế 34.690 m<sup>3</sup>.

*Khai thác củi:* sản lượng củi khai thác đạt 37.100 ste, lũy kế đạt 338.729,3 ste, tăng 32,56% so với cùng kỳ năm trước (+83.192 ste).

*Tình hình thiệt hại rừng:* Tăng cường kiểm tra bám sát cơ sở, hướng dẫn người dân canh tác nương rẫy an toàn. Tổ chức các buổi tuyên truyền lưu động đặc biệt trong những ngày nắng nóng khô hanh kéo dài. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh Lào Cai không xảy ra vụ cháy rừng nào, lũy kế 10 tháng diện tích bị cháy 4,069 ha (0,262 ha rừng TNSX; 0,027 ha rừng trồng SX; 3,78 ha rừng trồng PH).

Công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chế biến lâm sản tại các địa bàn trọng điểm được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện và xử

---

<sup>3</sup> Gồm: Trồng rừng thay thế CMĐSDR: 216/550 ha đạt 39,28%; Trồng rừng sản xuất 5.947,5/7.000 ha 84,96% ; Trồng lại rừng 1.596,4/1.600 ha đạt 99,78%; Trồng rừng thay thế nương rẫy: 89,7/300 ha đạt 29,9%.

lý nghiêm các hành vi vi phạm. Trong tháng: Tổng số vụ vi phạm là 21 vụ (tăng 12 vụ so với cùng kỳ 2020) xảy ra tại Văn Bàn 09 vụ; Sa Pa 03 vụ; Bát Xát 01 vụ; Bắc Hà 03 vụ; Bảo Yên 01 vụ; Mường Khương 02 vụ; TP Lào Cai 02 vụ. Hành vi vi phạm: Phá rừng trái pháp luật 08 vụ; chiếm rừng 02 vụ; Khai thác rừng trái pháp luật 04 vụ; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 01 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật 03 vụ; vi phạm khác 03 vụ. Đối tượng vi phạm: Tổ chức: Không; cá nhân: 24 người/17 vụ; không xác định được người vi phạm: 04 vụ; Đã xử lý: 26 vụ (trong đó xử lý tồn 10 vụ); chưa xử lý: 05 vụ. Với hình thức xử lý: Phạt tiền: 17 vụ; TTTVVC: 07 vụ; BP khác: 02 vụ. Tang vật tịch thu: Lâm sản 13,87 m<sup>3</sup> gỗ các loại, trong đó: Gỗ tròn nhóm III-VIII: 10,361 m<sup>3</sup>; Gỗ xẻ: 3,509 m<sup>3</sup> (nhóm I-II: 1,355 m<sup>3</sup>; nhóm III-VIII: 2,154 m<sup>3</sup>). Diện tích rừng bị thiệt hại: 1,844 ha (Do bị phá: 1,844 ha, trong đó: 1,073 ha rừng TNSX; 0,686 ha rừng TNPH; 0,085 ha rừng trồng SX). Tổng số tiền xử lý VPHC: 179,36 triệu đồng, trong đó: tiền xử phạt: 99,75 triệu đồng, tiền bán tang vật: 79,61 triệu đồng.

### ***Thủy sản***

Các địa phương đang tập trung thu hoạch và chăm sóc đàn cá, tăng cường công tác quản lý giống thủy sản trên địa bàn tỉnh, tu sửa, nạo vét ao, khử trùng đảm bảo các yêu cầu vệ sinh cho việc nuôi thả mới.

Công tác sản xuất và cung ứng giống thủy sản (cá hương, cá giống các loại) 10 tháng ước đạt 25 triệu con, đáp ứng khoảng trên 70% nhu cầu sản xuất của tỉnh. Tình hình tiêu thụ sản phẩm thủy sản trong tháng 10 đạt 813 tấn (trong đó xuất bán ngoài tỉnh khoảng 103 tấn, chiếm 12,67% sản lượng). Sản phẩm thủy sản được tiêu thụ chủ yếu trong tỉnh, một phần xuất bán đi thành phố Hà Nội và các tỉnh khác như Bắc Ninh, Bắc Giang, Lai Châu,... giá cá thương phẩm: cá rô phi 30 - 35 nghìn đồng/kg (từ 1,0 - 1,5 kg/con), cá chép 40 - 45 nghìn đồng/kg từ (1,5 - 2,0 kg/con); cá trắm đen 120 - 140 nghìn đồng/kg, cá trắm cỏ 70 - 50 nghìn đồng/kg; cá hồi 140 - 170 nghìn đồng/kg; cá tầm 160 - 200 nghìn đồng/kg.

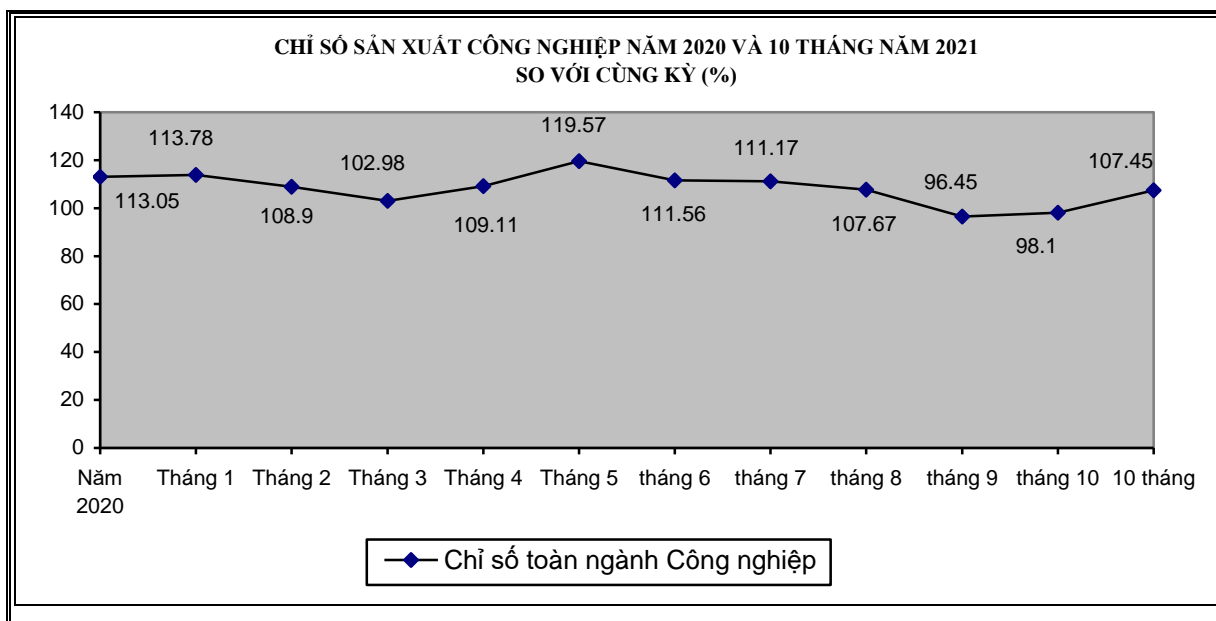
## **2. Sản xuất công nghiệp**

*Tháng 10 năm 2021 do dịch covid-19 vẫn chưa được khống chế vì vậy đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 10/2021 ước tính giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2021 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,49% so với cùng kỳ năm 2020.*

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 10/2021 ước tính giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2021, giảm chủ yếu là ngành khai khoáng giảm 24,39%; các ngành còn lại vẫn duy trì tốc độ tăng so với cùng kỳ: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,85% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện tăng 16,41%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,78%.

Tính chung 10 tháng năm 2021 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,49% so với cùng kỳ năm trước. Trong các ngành công nghiệp, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 4,02% so với cùng kỳ năm trước, làm giảm 1,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,61%, đóng góp 3,92 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành điện và phân phối điện tăng 18,51%, đóng góp 4,88 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,97%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành.

### Biểu đồ



Chỉ số 10 tháng năm 2021 một số ngành tăng so với cùng kỳ năm 2020 như: Ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 11,51%, tăng chủ yếu ở một số công ty sản xuất hóa chất và sản xuất phân bón như công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai (sản phẩm axit photphoric tăng 19,97%), Công ty cổ phần photpho Apatit Việt Nam; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 23,24% (tăng do có thêm 01 nhà máy chế biến đóng hộp hoa quả tại huyện Mường Khương); dệt tăng 37,92%; chế biến gỗ tăng 180,33% (chủ yếu tăng do DN MDF huyện Bảo Yên trở lại sản xuất ổn định và tăng sản lượng sản phẩm ván ép); in, sao chép bản ghi các loại tăng 6,38%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 16,18%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 2,1% (chủ yếu tăng ở các doanh nghiệp sản xuất bê tông tươi, do ngành này trong thời gian thị hiếu sử dụng sản phẩm của khách hàng vẫn tăng); sản xuất và phân phối điện tăng 18,51% (tăng do trong kỳ trên địa bàn tỉnh vẫn có các đợt mưa to tạo nguồn nước cho các nhà máy thủy điện tích lũy nguồn nước để phát điện đủ công suất; trong kỳ cũng có một số thủy điện có công suất cao đi vào hoạt động ổn định như: Thủy điện Pa Ke (29 MW) – Công ty Cổ phần Sông Đà 9; Thủy điện Phúc Long (22MW) – Công ty CP Thủy điện Phúc Long, Thủy điện Nậm Lúc (24 MW) - Công ty CP Đông Nam Á Nậm Lúc; Thủy điện Bản hồ (10

MW) - Công ty CP Công nghiệp Việt Long và Thủy điện Pờ Hồ (13,5 MW) - Công ty ĐT-XD hạ tầng và giao thông; ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 0,64%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 10 tháng năm 2021 tăng so với cùng kỳ gồm: Sản phẩm quặng đồng và tinh quặng đồng tăng 20,36% (+19.471 tấn) do trong kỳ ngành này xuất kho sản phẩm ổn định theo đơn hàng (Chi nhánh mỏ đồng Sinh Quyền và Công ty cổ phần Đồng Tả Phời) và phục vụ cung cấp nguyên liệu cho 2 nhà máy luyện đồng trong tỉnh (Chi nhánh luyện đồng Lào Cai và nhà máy luyện đồng Bản Qua), sản phẩm quặng apatit tăng 2,02% (+75.193 tấn); tinh bột sắn tăng 19,71% (+2.349 tấn), sản phẩm chè tăng 19,94% (+825 tấn); dịch vụ sản xuất các loại hàng dệt khác tăng 37,92% (+14.354 triệu đồng); axit sunfuric tăng 5,87% (+24.291 tấn), Axit photphoric tăng 19,97% (+56.975 tấn) đây là yếu tố chủ yếu làm cho ngành sản xuất hóa chất có tỷ lệ tăng cao hơn so với các ngành công nghiệp chế biến khác - tăng chủ yếu ở công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai, Chi nhánh luyện đồng Lào Cai; sản phẩm phân bón NPK tăng 9,62% (+118.81 tấn), phân bón su pe lân (P2O5) tăng 15,64% (+29.505 tấn); bê tông tươi tăng 4,7% (+5.980 m<sup>3</sup>), gạch xây dựng tăng 0,01% (+12 nghìn viên); đồng ka tốt tăng 28,15% (+3.859 tấn), đây cũng là yếu tố làm cho chỉ số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao hơn nhiều so với ngành khai thác; sản phẩm vàng chưa gia công tăng 22,01% (+ 127 kg); sản lượng điện thương phẩm đạt 2.418 triệu kw/h, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2021 (+104 triệu kw/h), sản lượng điện sản xuất đạt 5.555 triệu kw/h, tăng 21,26% so với cùng kỳ năm 2020 (+974 triệu kw/h); nước sạch tăng 0,64% (+97 nghìn m<sup>3</sup>).

Một số ngành sản xuất công nghiệp trong 10 tháng năm 2021 có chỉ số giảm: Ngành công nghiệp khai thác quặng kim loại giảm 9,21% (giảm chủ yếu ở doanh nghiệp khai thác quặng sắt – công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung do hết hạn giấy phép khai thác), tương ứng sản phẩm quặng sắt giảm 50,29% (-1.075.927 tấn); ngành sản xuất đồ uống giảm 13,63% tương ứng sản phẩm nước tinh khiết giảm 25,57% (-1.085 nghìn lít); ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 4,83%; ngành sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đầu giảm 27,68% tương ứng sản phẩm các bộ phận của bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động khác giảm 38,1% (-263 tấn);... Ngoài ra một số các sản phẩm công nghiệp khác cũng giảm như: Sản phẩm in khác giảm 61,14% (-232 triệu trang); sản phẩm phân lân nung chảy giảm 20,54% (-15.749 tấn); sản phẩm xi măng portland đen giảm 9,35% (-1.783 tấn), sản phẩm phi thép giảm 12,94% (- 62.600 tấn);...

*Tình hình sử dụng lao động:* Mặc dù Dịch viêm phổi cấp (Covid-19) trong thời gian vừa qua diễn biến rất phức tạp trên toàn quốc, đặc biệt là sự lây lan nhanh ở các tỉnh Nam bộ, hiện tại tuy có xu hướng giảm nhưng số ca mắc vẫn còn cao; trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến thời điểm này mặc dù có một số ca

bệnh dương tính với SARS-CoV-2, nhưng chủ yếu đối tượng là các lái xe đường dài không cư trú tại tỉnh Lào Cai và là một số đối tượng trong khu đã cách ly, do được ngăn chặn kịp thời đầu vào nên tránh lây lan thứ phát ra ngoài cộng đồng. Tuy vậy, dịch bệnh phần nào vẫn làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Qua tình hình sử dụng lao động thực tế ở các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong tháng 10 năm 2021 trên địa bàn tỉnh có sự biến động ở các ngành như: Có tăng tỷ lệ lao động ở ngành chế biến chế tạo (+41,91%), do tăng lao động mới của nhà máy luyện đồng Bản Qua – Bát Xát (tăng >1000 lao động); ngành sản xuất phân phối điện (+5,41%) do tăng lao động ở một số thủy điện mới đi vào hoạt động hoặc ngành có tỷ lệ lao động giảm nhiều (ngành khai khoáng giảm 25,46%) do DN hết hạn giấy phép khai thác. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của Cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành liên quan, đến thời điểm này các doanh nghiệp vẫn duy trì sản xuất và chủ động tuyên truyền cũng như thực hiện phòng chống dịch theo hướng dẫn, cụ thể:

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 10/2021 tăng 0,02% so với tháng trước. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/10/2021 tăng 11,09% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 45,35%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 16,67%; doanh nghiệp Nhà nước tăng 24,76%. Tại thời điểm trên, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 15,46% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 41,91%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,41%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải giảm 0,98%.

### **3. Vốn đầu tư phát triển**

Trong tháng 10 năm 2021, tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai ước đạt 465,6 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 10,51% (+44,3 tỷ đồng); trong đó nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện đạt 239,9 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,18% (+33,4 tỷ đồng); Vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 218,55 tỷ đồng so với cùng kỳ tăng 12,47% (+24,22 tỷ đồng); vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ODA) đạt 3,36 tỷ đồng.

Tính chung 10 tháng năm 2021 ước đạt 4.281,84 tỷ đồng, đạt 84,85% KH năm và tăng 28,23% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.633,83 tỷ đồng đạt 83,94% KH năm và tăng 17,59% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 1.648 tỷ đồng, đạt 86,36% KH năm và tăng 49,92% so với cùng kỳ.

Mười tháng đầu năm 2021 nhìn chung các nguồn vốn Ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện đảm bảo kế hoạch và tăng khá so với cùng kỳ. Các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng, linh hoạt trong chỉ đạo điều

hành, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà thầu, cùng với đó các đơn vị tranh thủ thời tiết thuận lợi chủ động triển khai các dự án chuyển tiếp và các dự án có tổng mức đầu tư cao như: Dự án phụ trợ cho thi công Cảng hàng không Sa Pa tổng mức đầu tư 1.200 tỷ đồng; cầu Phú Thịnh nối Quốc lộ 4<sup>E</sup> với khu đô thị Vạn Hòa thành phố Lào Cai tổng mức đầu tư 450 tỷ đồng; xây mới bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng; cầu biên giới tại xã Bản Vược huyện Bát Xát tổng mức đầu tư 1.490 tỷ đồng; tiểu khu đô thị Sa Pa tổng mức đầu tư 122,7 tỷ đồng ...), đồng thời giải ngân nguồn vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu, nguồn vốn nước ngoài (ODA)...

#### **4. Thương mại dịch vụ**

##### ***Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng***

*Tháng 10, dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động thương mại, dịch vụ. Thực hiện Nghị quyết 128 của Chính phủ quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” tỉnh Lào Cai đã triển khai những quyết sách đúng đắn, linh hoạt, những giải pháp phù hợp cho tình hình mới, vì vậy hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, sức mua trên thị trường có phần sôi động hơn tháng trước do một số hoạt động thương mại dịch vụ trở lại trạng thái bình thường, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh tung ra các chương trình khuyến mại nhằm thu hút tiêu dùng của nhân dân. Các cơ sở kinh doanh phân phối hàng hóa trên địa bàn tỉnh triển khai tốt các phương án khai thác và lưu thông hàng hóa, do vậy hàng hóa tiêu dùng thiết yếu luôn được đảm bảo, không có tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Tại các chợ truyền thống và các cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh hàng hóa đa dạng, phong phú, dồi dào đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, các mặt hàng nông sản do nhân dân tự sản xuất được tiêu thụ ổn định tại các chợ. Thời điểm giữa tháng nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, các ngành dịch vụ nhà hàng, ăn uống, hoa tươi, quà tặng...tăng hơn so với thời điểm đầu tháng.*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 ước tính đạt 12.015 tỷ đồng, tăng 6,35% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 1.625,83 tỷ đồng, tăng 6,38%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 219,72 tỷ đồng, tăng 12,56%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 2,43 tỷ đồng, giảm 56,08%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 167,01 tỷ đồng, tăng 0,82% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng đầu năm năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 18.453,39 tỷ đồng, tăng 6,96% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 15.080,20 tỷ đồng, chiếm 81,72% tổng mức và tăng 9,10% so với cùng kỳ năm trước; hầu hết các ngành hàng đều tăng mạnh so với cùng kỳ: Lương thực, thực phẩm tăng 12,33%; may mặc tăng 7,92%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 9,69%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 2,19%; gỗ và vật



liệu xây dựng tăng 19,93%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) tăng 4,86%; xăng dầu các loại tăng 3,51%; nhiên liệu khác tăng 5,55%; đá quý, kim loại quý tăng 9,99%; hàng hóa khác tăng 0,46%, riêng ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) giảm 1,25%. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 1.841,64 tỷ đồng, chiếm 9,98% tổng mức và tăng 1,45% so với cùng kỳ năm trước, tăng do thực hiện nghiêm Nghị quyết 128 của Chính phủ. Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 23,46 tỷ đồng, chiếm 0,13% tổng mức và đạt 36,34% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 1.508,09 tỷ đồng, chiếm 8,17% tổng mức và giảm 2,78% so với cùng kỳ năm 2020.

### ***Vận tải hành khách và hàng hóa***

*Thực hiện Nghị quyết 128 của Chính phủ, từ ngày 14/10/2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã triển khai dịch vụ vận tải hành khách trở lại với một số tỉnh Tây Bắc để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.*

Vận tải hành khách (HK) tháng 10 ước tính đạt 1.578,6 nghìn HK, so với tháng trước tăng 24,45% (+310,13 nghìn HK); so với cùng kỳ năm trước giảm 23,65% (- 488,97 nghìn HK) và 87.156,8 nghìn HK.Km, tăng 19,27% so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt 91,84 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 29,57%, so với cùng kỳ năm trước giảm 9,41%. Tính chung 10 tháng năm 2021, vận tải hành khách đạt 13.623,5 nghìn HK, giảm 14,17% so với cùng kỳ năm trước và 696.950,6 nghìn HK.Km, giảm 9,58%, trong đó vận tải hành khách đường bộ đạt 13.309 nghìn HK, giảm 15,22% và 696.879 nghìn HK.Km, giảm 7,85%. Doanh thu đạt 742,44 tỷ đồng, giảm 12,17% so với cùng kỳ. Hoạt động vận tải có tín hiệu phục hồi tuy nhiên vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là do ảnh hưởng dịch Covid -19 bùng phát nhu cầu đi lại của người dân giảm, một số đơn vị vận chuyển khách tuyến liên tỉnh tạm ngừng trong thời gian dài để phòng chống dịch...

Vận tải hàng hóa tháng 10 ước tính đạt 974,5 nghìn tấn, tăng 27,34% so với cùng kỳ năm trước và 50.222,3 nghìn tấn.km, tăng 14,08%, doanh thu đạt 243,26 tỷ đồng, tăng 25,47%. Tính chung 10 tháng năm 2021, vận tải hàng hóa đạt 9.397,3 nghìn tấn, tăng 20,37% so với cùng kỳ năm trước và 519.279,8 nghìn tấn.km, tăng 29,46%, doanh thu đạt 2.130,52 tỷ đồng, tăng 25,47%. Xét theo ngành vận tải, đường bộ đạt 9.396,6 nghìn tấn, tăng 20,37% và 519.279 nghìn tấn.km, tăng 29,46% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do các đơn vị hoạt động vận tải tăng hơn năm trước, nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các đơn vị sản xuất kinh doanh tăng, vận chuyển hàng hoá chủ yếu là vật liệu xây dựng, quặng, nông sản; hàng hoá khác....

## **5. Một số vấn đề xã hội**

### ***Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng***

*Về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19:* Tình hình bệnh dịch COVID-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp, đến ngày 20/10/2021, cả nước đã có trên 870.255 ca nhiễm và có 21.344 ca tử vong. Tại tỉnh Lào Cai, trong tháng có 18 ca mắc COVID-19 (công dân từ Bình Dương trở về: 15, cán bộ tại chốt kiểm dịch Km237: 03). Lũy kế tính từ 27/4 đến nay có 115 ca, hiện đang điều trị 17 ca tại Bệnh viện dã chiến số I, các ca bệnh còn lại đã ổn định, xuất viện.

Để ứng phó với dịch bệnh, tỉnh Lào Cai duy trì các biện pháp phòng dịch quyết liệt, hiệu quả; thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia PC COVID-19, của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh; ngăn chặn hiệu quả sự lây lan của dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 về công bố mức độ dịch COVID-19 hiện tại trên địa bàn tỉnh Lào Cai dịch bệnh cấp độ 1, nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.

Trong tháng 10 cách ly: 1.410 trường hợp (tại các bệnh viện: 104, tại Trung đoàn 254: 116, tại các huyện/TX/TP: 1.027, tại Tiểu đoàn huấn luyện-cơ động: 163), số đang thực hiện cách ly: 1.008. Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra y tế tại các chốt kiểm dịch (lũy kế số người được kiểm tra: 798.401, trong đó số người đến, về từ vùng dịch: 7.840). Xét nghiệm: 9.785 mẫu, lũy kế: 74.899 mẫu, trong đó số mẫu dương tính: 38, lũy kế: 321 (306 mẫu/116 ca F0; 15 mẫu/10 ca tái dương tính), số mẫu âm tính: 74.578 (số liệu đến 18/10/2021).

Tiếp tục công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh: số liều vắc xin đã nhận: 519.364; lũy kế số người được tiêm: 461.582, trong đó: Mũi 1: 387.303 (80,57% số người >18 tuổi); mũi 2: 74.549 (15,51% số người >18 tuổi), công tác tiêm chủng đảm bảo an toàn.

*Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến:* Khám sàng lọc phát hiện bệnh Lao: 525 BN, lũy kế: 5.179 (đạt 76,7% KH năm). BN lao các thể phát hiện: 28 BN, lũy kế: 203 BN (đạt 23,1% KH); BN điều trị khỏi: 222/224 (đạt 91%).

Khám sàng lọc bệnh nhân phong: 2.389 người (65,7%KH), không phát hiện bệnh nhân phong mới. Số BN phong đang quản lý: 15 (giám sát sau điều trị: 03; chăm sóc tàn tật: 12). Tổng số lam máu sốt rét đã lấy: 521, lũy kế: 5.795 (đạt 115,9%KH), 100% mẫu (-); trong tháng không phát hiện BN sốt rét. Số người được khám sàng lọc tăng huyết áp: 4.013, lũy kế: 30.282 (đạt 177% KH).

Bệnh nhân THA được điều trị đúng phác đồ: 12.893/21.819 (đạt 59,1%). Bệnh nhân ĐTĐ được quản lý điều trị: 3.167/4.268 (74,2%). TS bệnh nhân quản lý tại BV Nội tiết: 4.492 (ĐTĐ: 2.498, Basedow: 634, Suy giáp: 687, BC đơn thuần: 19; bệnh tuyến giáp khác: 654). Duy trì hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại 152/152 xã, phường, thị trấn.

*Tiêm chủng mở rộng:* Số trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ trong tháng: 1.198, lũy kế: 10.726 trẻ (đạt 81,4% KH). Tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai: 1.003, lũy kế: 9.638, (đạt 73,2% KH). Tiêm phòng viêm gan B 24h sau sinh: 883/927 trẻ, lũy kế: 8.270/8.996 (đạt 91,9% KH). Công tác tiêm chủng an toàn, không có tai biến xảy ra.

*Về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm:* Kiểm tra công tác đảm bảo ATTP tại 2.337 cơ sở, số cơ sở đạt TCVS: 2.181 (93%), xử lý hành chính: 32 cơ sở. Test nhanh 318 mẫu, 100% mẫu đạt; kiểm nghiệm Labo: 72 mẫu, 64/72 mẫu đạt (89%). Tiếp nhận 95 hồ sơ tự công bố sản phẩm, cấp 13 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

Trong tháng xảy ra 01 vụ ngộ độc do ăn quả Hồng Châu tại Thôn Hát Tình, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn làm 17 trẻ mắc và nhập viện, có 01 trường hợp tử vong. Thức ăn nguyên nhân do ăn quả Hồng Châu; căn nguyên do độc tố tự nhiên nhóm Alkaloid (Stachydrine). Đến nay 16/16 cháu sức khỏe ổn định và đã xuất viện.

Tình hình nhiễm HIV: Duy trì các hoạt động tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS; tổ chức thường xuyên các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: Người nhiễm HIV mới phát hiện: 08, lũy kế: 3.239; không có bệnh nhân AIDS mới, lũy kế: 2.604; số AIDS tử vong: 0, lũy kế: 1.574.

### ***Giáo dục đào tạo***

Trong tháng 10 năm 2021, ngành Giáo dục và Đào tạo đã làm tốt công tác quản lý nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo; tổ chức hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém; đồng thời, tổ chức hiệu quả các hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học, nâng cao chất lượng dạy và học.

Hướng dẫn dạy học cấp THCS, cấp THPT ứng phó với dịch covid-19 năm học 2021-2022; hướng dẫn xây dựng, quản lý hồ sơ chuyên môn cấp THCS, THPT từ năm học 2021-2022; hướng dẫn quản lý hoạt động chuyên môn trong các trường trung học, TTGDNN-GDTH, hướng dẫn mô hình, thi chủ đề giáo

dục STEM; hướng dẫn thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2021-2022; hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh theo nghị định 81/2021/NĐ-CP. Kiểm tra, hướng dẫn dạy học chương trình lớp 2, lớp 6 giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học tại các cơ sở giáo dục; kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 tại các cơ sở giáo dục; thanh tra công tác ra đề, thi, chấm thi kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2021.

### ***Công tác giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm mới:***

Trong tháng 10/2021, tổ chức 11 Hội nghị đối thoại chính sách Giáo dục nghề nghiệp việc làm, khởi nghiệp cho học sinh tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh năm 2021. Các cơ sở GDNN đã tuyển sinh và đào tạo được 1.370 người trong đó trình độ cao đẳng, trung cấp: 394 người; sơ cấp và dưới 3 tháng: 976 người. Lũy kế đến hết 10 tháng đầu năm 2021, các cơ sở GDNN trong và ngoài tỉnh đã tuyển sinh, đào tạo được 8.760 người, đạt 83,4% KH (thấp hơn 4,5% so với cùng kỳ năm 2020) trong đó trình độ cao đẳng, trung cấp: 2.760 người; sơ cấp và dưới 3 tháng: 6.000 người.

Tháng 10 năm 2021, giải quyết việc làm cho 938 lao động, trong đó có 52 lao động được vay vốn Quỹ quốc gia việc làm; Giải quyết chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 169 lao động, trong đó 05 quyết định hỗ trợ học nghề. Lũy kế đến hết tháng 10 năm 2021: Giải quyết việc làm cho 10.322 lao động đạt 76,5% KH năm (thấp hơn 2,4% so với cùng kỳ năm 2020), trong đó có 1.897 lao động được vay vốn Quỹ quốc gia việc làm. Giải quyết chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 1.556 lao động, trong đó 66 quyết định hỗ trợ học nghề.

Trong tháng 10 đã tổ chức được 10 phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm DVVL tỉnh và lưu động tại các huyện Bát Xát, Văn Bàn, Bắc Hà với 11 doanh nghiệp và trên 900 lao động tham gia. Lũy kế từ đầu năm đã tổ chức 41/KH 27 phiên, đạt 152% KH năm.

***Tai nạn giao thông:*** Trong tháng, theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 10/2021 xảy ra 5 vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông đường bộ, làm 8 người bị thương và 2 người chết. So với tháng trước, số vụ tăng 7 lần, số người chết giữ nguyên, số người bị thương tăng 233%. So với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 25%; số người chết không đổi; số người bị thương tăng 4 lần. Tính chung 10 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 50 vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông đường bộ, làm 21 người chết và 52 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 25%, số người chết giảm 36%; số người bị thương tăng 2%.

Lực lượng Công an, Thanh tra giao thông thường xuyên tăng cường tuần tra, kiểm soát việc thực hiện phòng chống covid-19 và ngăn chặn tình trạng đua xe trái phép, không đội mũ bảo hiểm, xe ô tô chạy quá tốc độ, quá tải, xe khách chở quá số người qui định, kiểm tra nồng độ cồn. Trong tháng đã lập biên bản xử lý 230 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, tạm giữ 56 phương tiện các loại, tước 30 giấy phép lái xe, xử phạt nộp Kho bạc Nhà nước 0,6 tỷ đồng.

### ***Thiệt hại do thiên tai***

Trong tháng (từ 16/9 -15/10) thời tiết trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, đã xảy ra 02 đợt mưa lớn do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường và hoàn lưu xa cơn bão số 7, số 8 vào các ngày 10-11/10; ngày 13-15/10 làm hư hỏng 24 ngôi nhà, gây thiệt hại 14,40 ha lúa, 0,15 ha ngô và hoa màu, 81 chậu hoa lan bị vùi lấp; chết 01 con trâu, 150 con gia cầm. Ước thiệt hại gần 5 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng đầu năm tình hình thời tiết diễn biến phức tạp đã xảy ra 20 đợt thiên tai bao gồm rét hại, mưa đá, dông lốc, sét đánh, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, hoa màu, cơ sở hạ tầng của Nhà nước và nhân dân; ước tổng thiệt hại do thiên tai gây ra đến thời điểm báo cáo trên 84 tỷ đồng.

*Cháy, nổ:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy nổ nào, lũy kế 10 tháng xảy ra 23 vụ, ước thiệt hại 3,5 tỷ đồng.

*Môi trường:* Tháng 10, trên địa bàn tỉnh xảy ra 28 vụ vi phạm môi trường, đã xử lý phạt hành chính 0,87 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng xảy ra 51 vụ đã được xử lý với số tiền xử phạt 1,13 tỷ đồng nộp vào Kho bạc Nhà nước./.